TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Bút Hoài Đạt T, sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H và bà Lê Thị T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T:* Anh Lưu Văn H (anh ruột của bị cáo T) sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T*: Anh Nguyễn Quang D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số Z, đường N, phường Z, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: Anh Phạm Phương T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị T, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Bà Lưu Lệ Q, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/8/2019, Lưu Bút Hoài Đạt T điều khiển xe đạp hiệu Martin (xe do mẹ ruột bị cáo T là bà Lê Thị T làm chủ sở hữu) đi trên tuyến đường liên ấp T – T tìm nhà có tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Phạm Phương T, sinh năm 1983 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì thấy cửa trước nhà đang đóng kín. T dựng xe đạp ở phía trước rồi lén lút đi vào nhà từ cửa sau, thấy cửa phòng anh Tmở nên T đi vào dùng tay sờ các túi quần áo đang treo trên móc quần áo thì phát hiện cọc tiền (số tiền là 20.168.000 đồng) để trong túi quần thun. T lấy số tiền đó bỏ vào túi quần của mình rồi đem về nhà cất giấu phía sau lưng tủ thờ. Sau khi phát hiện mất tài sản anh Phạm Phương T đã trình báo Công an xã T đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã mời bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T đến làm việc thì bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 20.168.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) của anh Phạm Phương T vào ngày 08/8/2019, mục đích để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 20.168.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay, sọc trắng đen và 01 (một) cái quần sọt, vải sọc ca rô xanh trắng nâu.

Đối với chiếc xe đạp hiệu Martin mà bị cáo T sử dụng để đi trộm cắp tài sản là tài sản của bà Lê Thị T. Việc bị cáo T lấy xe đạp trên đi trộm cắp tài sản bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ xe đạp trên.

Xử lý vật chứng: Ngày 22/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại số tiền 20.168.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) cho bị hại là anh Phạm Phương T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Phương T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, nhận thấy bị cáo T có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên ngày 26/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 31 gửi đến Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa để giám định tâm thần.

Vào ngày 29/10/2019 Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa đã có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 610/KL – VPYTW, kết luận đối với Lưu Bút Hoài Đạt T như sau:

- Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (nhưng cần người đại diện khi tham gia tố tụng).

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSTB ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Phương T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày về trách nhiệm dân sự anh đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo:

- 01 cái áo thun ngắn tay, sọc trắng đen.

- 01cái quần sọt, vải sọc ca rô xanh trắng nâu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2020

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T trình bày quan điểm bảo vệ và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T mức án từ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị bệnh không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2019, tại nhà của anh Phạm Phương Tthuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 20.168.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) của anh Tđem về nhà cất giấu, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp

luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 610/KL – VPYTW, kết luận đối với Lưu Bút Hoài Đạt T như sau: Về Y học, trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71 – ICD.10). Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi (nhưng cần người đại diện khi tham gia tố tụng); phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và cho thấy tính nhân đạo của pháp luật nước ta. Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập mà phải sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo

- 01 cái áo thun ngắn tay, sọc trắng đen.

- 01 cái quần sọt, vải sọc ca rô xanh trắng nâu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2020

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người có nhược điểm về tâm thần và thuộc hộ cận nghèo. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo T không phải chịu án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm h, i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.3 Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T:

- 01 cái áo thun ngắn tay, sọc trắng đen.

- 01 cái quần sọt, vải sọc ca rô xanh trắng nâu.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2020

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lưu Bút Hoài Đạt T không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo